

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 01 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Hồng Quyên.
- Ông Lê Văn Mỹ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc C, tên gọi khác: không; sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Phan Thị Hồng V, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Ngày 22/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”, nộp 50.000 đồng án phí HSST (ngày 06/3/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009, chưa thi hành phần án phí.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Ngày 05/02/2016 bị Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Ngày 02/02/2016 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng;

+ Ngày 11/01/2018 có hành vi mua dâm bị Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng;

+ Ngày 05/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 23/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo “có mặt”.

2. Nguyễn Bá Q, tên gọi khác: không; sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: khu phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Q1, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo “có mặt”.

3. Nguyễn Minh C1, tên gọi khác: không; sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1952 và bà Hà Thị L, sinh năm 1962; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 24/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022, đóng án phí ngày 19/10/2020.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 24/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 07 tháng 02 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 30/6/2010 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 03/11/2012;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/8/2023, Nguyễn Minh C1 điều khiển xe mô tô biển số 60B9-07.22 chở Phạm Ngọc C đến nhà Nguyễn Bá Q tại khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Minh C1 đứng ngoài sân, còn Ngọc C vào nhà rủ Q mua ma túy về sử dụng. Q đồng ý và thống nhất với Minh C1 liên hệ mua 300.000 đồng ma túy của Tsần Đức H1, sinh năm 1995 ngụ ấp A, xã V, huyện V. Quyết không có số điện thoại của H1, nên ra sân hỏi Minh C1 và mượn điện thoại di động của C1 để gọi cho H1 mua ma túy, Minh C1 đồng ý và đưa điện thoại. Q sử dụng điện thoại Nokia của C1 gọi vào số thuê bao 0978.7633.554 gặp H1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy. H1 yêu cầu thanh toán tiền trước thông qua hình thức chuyển vào số tài khoản 0978733554 của H1 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q2. Lúc này, Ngọc C sử dụng điện thoại Samsung gắn sim số 0911.401.171 có tài khoản 0911401171 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S chuyển 300.000 đồng qua tài khoản của H1. Sau đó, Ngọc C ở lại nhà Q, còn Minh C1 điều khiển xe mô tô biển số 60B9-073.22 chở Q đến nhà H1 tại ấp A, xã V, huyện V. Khi đến trước cổng nhà H1, Minh C1 quay xe đứng đợi. Quyết vào nhà gặp H1 và H1 chỉ tay vào khẩu trang màu trắng bên trong có 01 túi zip chứa ma túy đá treo trên hàng rào. Quyết đến lấy khẩu trang chứa ma túy cầm trên tay và lên xe Minh C1 chở về. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì gặp lực lượng Công an xã V yêu cầu dừng xe kiểm tra. Sợ bị phát hiện Q thả khẩu trang chứa ma túy xuống nền đất thì bị Công an xã V phát hiện thu giữ tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Phạm Ngọc C bỏ trốn cho đến ngày 17/11/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt giữ.

Ngày 16/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã bắt quả tang Tsần Đức H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Qua làm việc, Tsần Đức H1 khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Bá Q như trên.

+ Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng (loại túi zip) bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- Xe mô tô Yamaha màu xanh biển số 60B9-073.22, số khung RLCN5P110 BY422728, số máy 5P11422732.
- 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen, không gắn sim; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, gắn sim số 0962.926.539 của Nguyễn Minh C1; 01 điện thoại di động Samsung J6+ của Phạm Ngọc C.

- Đối với điện thoại di động S1 Phạm Ngọc C sử dụng chuyển tiền cho Trần Đức H1 mua ma túy, C khai đã bán cho người không rõ lai lịch nên không còn để thu hồi.

Kết quả xác minh xe mô tô Yamaha biển số 60B9-073.22 do Trần Thị Kim H2, sinh năm 1986, thường trú khu phố C, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu. Năm 2013, chị H2 bán xe cho Nguyễn Minh H3, sinh năm 1985, thường trú khu phố E, thị trấn V, huyện V. Sau đó anh H3 cho Nguyễn Minh C1 mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 03/8/2023, Minh C1 sử dụng xe chở Nguyễn Bá Q đi mua ma túy và bị bắt quả tang, anh H3 không biết Nguyễn Minh C1 sử dụng xe đi mua ma túy.

Đối với điện thoại di động Samsung J6+ do Phạm Ngọc C sử dụng là tài sản của bà Vũ Thị H (mẹ ruột C).

+ Tại Kết luận giám định chất ma túy số 1728/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng 0,2548gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định hoàn lại trong niêm phong số 1728/KL-KTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

+ Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 851/KL-VPYTW ngày 21/11/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương B đối với Nguyễn Minh C1 kết luận: Tại thời điểm gây án Nguyễn Minh C1 bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại Nguyễn Minh C1 đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSVC ngày 08/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Cường, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Minh C1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Minh C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C từ 18 đến 20 tháng tù; Nguyễn Bá Q từ 12 đến 14 tháng tù; Nguyễn Minh C1 từ 14 đến 16 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 1728/KL-KTHS; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Minh C1, sử dụng vào việc phạm tội; Trả lại Nguyễn Minh C1 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen.

+ Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Minh C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Minh C1 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/8/2023 tại ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Minh C1 cùng Phạm Ngọc C, Nguyễn Bá Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,2548 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Minh C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Ngọc C và Nguyễn Minh C1 là người có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Bá Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh C1, Phạm Ngọc C có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Bá Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Ngọc C và Nguyễn Bá Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Minh C1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 1728/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động N màu đen của Nguyễn Minh C1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen của Nguyễn Minh C1 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Minh C1.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60B9-073.22 của anh Nguyễn Minh H3 và 01 điện thoại di động Samsung J6+ của bà Vũ Thị H Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho anh Nguyễn Minh H3 và bà Vũ Thị H.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Minh C1 bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác: Đối với hành bán trái phép chất ma túy của Tsần Đức H1, Cơ quan điều tra đã khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Minh C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

- Áp dụng điểm s, q khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 1728/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

+ Trả cho Nguyễn Minh C1 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Ngọc C, Nguyễn Bá Q, Nguyễn Minh C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại

